ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 402 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử năm 2005;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo và đôn đốc việc triển khai thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm kỹ thuật, an toàn thông tin cho Cổng Dịch vụ công của tỉnh; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước của tỉnh Thái Nguyên.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã chủ động rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, giải quyết, bảo đảm việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 hiệu quả và đạt chỉ tiêu được giao; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tái cấu trúc quy trình điện tử để phù hợp với yêu cầu dịch vụ công trực tuyến.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3713/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 19-02-2021 15:58:10 +07:00

Lê Quang Tiến

103	2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do UBND cấp huyện thực hiện
104	3	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
105	4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
106	5	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
107	6	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu
108	7	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
109	8	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
110	9	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
111	10	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
112	11	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
113	12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
114	13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
115	14	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai

BIỂU SỐ 3: CẤP XÃ

TT	TT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I		**NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
1	1	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ.
2	2	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật.
3	3	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
4	4	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
5	5	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng
6	6	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế
7	7	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
8	8	"Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình"

9	9	"Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng"
10	10	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
11	11	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
12	12	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
13	13	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
14	14	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
15	15	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
16	16	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
17	17	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm
18	18	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo phát sinh trong năm
II		**TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
19	1	Hòa giải tranh chấp đất đai
III		**TƯ PHÁP**
20	1	Cấp bản sao từ sổ gốc
21	2	Đăng ký khai sinh
22	3	Đăng ký khai tử
23	4	Đăng ký giám hộ
24	5	Đăng ký chấm dứt giám hộ
25	6	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
26	7	Đăng ký lại khai sinh
27	8	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
28	9	Đăng ký lại khai tử
29	10	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
30	11	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
31	12	Đăng ký lại nuôi con nuôi trong nước
32	13	Công nhận hòa giải viên
33	14	Công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên
34	15	Thôi làm hòa giải viên
35	16	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên
36	17	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải

IV		NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
37	1	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
38	2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
39	3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu
40	4	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)
41	5	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.
42	6	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.
43	7	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
44	8	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương